

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 878/2018/HNGĐ-PT  
Ngày 27-09-2018  
V/v tranh chấp về thay đổi người  
trực tiếp nuôi con sau ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Mỹ Hạnh.  
*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Tuấn  
Ông Nguyễn Văn Hậu

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Trường An – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Lê Tân Đông - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 09 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 75/2018/TLPT-HNGĐ ngày 17 tháng 07 năm 2018 về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 82/2018/HNGĐ-ST ngày 08 tháng 06 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 3728/2018/QĐ-PT ngày 21 tháng 08 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 7115/2018/QĐ-PT ngày 10 tháng 09 năm 2018, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Đỗ Hữu Y B, sinh năm 1980. *(có mặt)*

Địa chỉ: 27 đường S Khu dân cư A, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Thanh H1, sinh năm 1989. *(có mặt)*

Địa chỉ: Nhà số 10 đường H, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn:* Bà Phạm Thị H2, sinh năm 1979 – Luật sư Công ty Luật TNHH L, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. *(có mặt)*

Địa chỉ: 233/1 đường N, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn - bà Nguyễn Thị Thanh H1.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Tóm tắt nội dung vụ án và quyết định của bản án sơ thẩm như sau:*

*Theo đơn khởi kiện ngày 30/05/2017 và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, nguyên đơn là ông Đỗ Hữu Y B trình bày:*

Ông và bà Nguyễn Thị Thanh H1 đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 299/2015/QĐST-HNGĐ ngày 15/06/2015 của Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông và bà H1 có một người con chung là trẻ Đỗ Hữu Y L, sinh ngày 12/04/2014 (giới tính nữ). Theo quyết định thì bà H1 là người trực tiếp nuôi con, ông không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực, ông đến thăm con thì bị bà H1 nhiều lần không cho, có ý tránh mặt và ngăn cản không cho ông thăm con. Ông cho rằng nếu để bà H1 tiếp tục nuôi con thì về sau lâu dần tình cảm giữa ông và trẻ L sẽ không còn. Hiện nay bà H1 đã có gia đình khác và cũng đã có con riêng. Nếu để bà H1 tiếp tục nuôi trẻ L thì bà H1 không thể chăm sóc tốt.

Người chồng hiện nay của bà H1 là ông T có những lời lẽ chửi bới và yêu cầu ông không được đến thăm trẻ L, và điều này làm cho ông lo ngại khi con mình phải sống chung với cha dượng, người có những lời lẽ hăm dọa và có thể thực hiện những hành vi bạo hành với con ông. Để đảm bảo con ông sống trong môi trường an toàn, được chăm sóc tốt, ông yêu cầu thay đổi quyền nuôi con đối với bà H1, giao con chung là trẻ Đỗ Hữu Y L, sinh ngày 12/04/2014 (giới tính nữ) cho ông trực tiếp nuôi dạy, không yêu cầu bà H1 cấp dưỡng nuôi con.

*Bị đơn là bà Nguyễn Thị Thanh H1 trình bày:*

Bà và ông Đỗ Hữu Y B đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 299/2015/QĐST-HNGĐ ngày 15/06/2015 của Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông B và bà có một người con chung là trẻ Đỗ Hữu Y L, sinh ngày 12/04/2014 (giới tính nữ). Bà đã tạo điều kiện cho ông B thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc con. Theo bà, trẻ L sống với bà từ lúc nhỏ đã quen với sinh hoạt và nề nếp, việc thay đổi môi trường sống sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe và tâm lý của trẻ. Việc ông B cho rằng bà chăm sóc con không tốt và có những hình ảnh chứng minh là hoàn toàn bịa đặt vì do trẻ L hiếu động chạy giỡn nên trầy xước là chuyện bình thường. Bà không đồng ý với yêu cầu thay đổi quyền nuôi con của ông B.

*Tại bản án sơ thẩm số 82/2018/HNGĐ-ST ngày 08 tháng 06 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:*

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm b Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Khoản 3 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Điểm a khoản 1 Điều 24; tiêu mục 1.1 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của ông Đỗ Hữu Y B.

Giao trẻ Đỗ Hữu Y L, sinh ngày 12 tháng 04 năm 2014 (là con chung của ông Đỗ Hữu Y B và bà Nguyễn Thị Thanh H1) cho ông Đỗ Hữu Y B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến trưởng thành. Ông B không yêu cầu bà H1 cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi trẻ Đỗ Hữu Y L, sinh ngày 12 tháng 04 năm 2014 đối với bà H1. Bà Nguyễn Thị Thanh H1 có trách nhiệm giao con cho ông B ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bà H1 được quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp bà H1 lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con là ông B có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bà H1 theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc cá nhân tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

2. Về án phí: Ông Đỗ Hữu Y B phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0022055 ngày 08 tháng 06 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B; ông B đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án theo luật định.

Ngày 29/06/2018, bị đơn là bà Nguyễn Thị Thanh H1 kháng cáo bản án sơ thẩm về việc yêu cầu được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là trẻ Đỗ Hữu Y L.

**Tại phiên tòa phúc thẩm:**

*Nguyên đơn là ông Đỗ Hữu Y B trình bày:*

Ông và bà H1 ly hôn vào tháng 06/2015, sau khi ly hôn bà H1 là người trực tiếp nuôi trẻ L, ông không phải cấp dưỡng nuôi con. Bà H1 thay đổi nơi học của trẻ L nhiều lần nhưng không thông báo cho ông, ông muốn đến thăm con ở trường học thì ông phải tìm hiểu thông qua người thân của bà H1 để biết nơi học của trẻ; ông đến nhà thăm con vào cuối tuần như thỏa thuận ngày 22/04/2015 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện B nhưng bà H1 không giữ đúng thỏa thuận, mang con đi chơi xa còn thách thức ông về việc muốn gặp mặt con. Hiện nay bà H1 đã có gia đình mới và hai con riêng còn nhỏ nên ông có nhiều thời gian hơn bà H1, vì vậy ông muốn san sẻ về việc chăm sóc con với bà để bà yên tâm chăm sóc gia đình mới của mình, ông không yêu cầu bà H1 cấp dưỡng nuôi con.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh H1 là luật sư Phạm Thị H2 trình bày:*

Bà H1 luôn tạo điều kiện cho ông B đến trường thăm trẻ, hoàn toàn không có sự cản trở. Hiện bà H1 có nơi ở và thu nhập ổn định nên có đủ khả năng nuôi cả ba con; những vết trầy xước là do trẻ còn nhỏ hiếu động nên có, không phải do bà H1 nuôi không tốt để trẻ bị như vậy. Bên cạnh đó trẻ L từ nhỏ đã chung sống cùng bà H1, để tránh gây sự xáo trộn cuộc sống của trẻ thì nên để bà H1 tiếp tục nuôi trẻ L.

*Bị đơn là bà Nguyễn Thị Thanh H1 trình bày:*

Bà là người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Bà luôn tạo điều kiện để ông B đến thăm con ở trường, việc bà chuyển trường mới cho con là nhằm cho con có nơi học với điều kiện tốt hơn; ông B thời gian đó luôn thay đổi số điện thoại nên bà không thông báo cho ông về việc chuyển trường học của con được. Việc người chồng sau của bà là ông T với ông B có lời lẽ qua lại xúc phạm là do ông B có hành vi nói xấu ông T trước mặt trẻ L nên ông T tức giận mới có lời lẽ không hay, thật sự ông T rất thương trẻ L. Bà hiện có nơi ở và thu nhập ổn định nên bà có đủ điều kiện tiếp tục nuôi con.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu trình bày ý kiến:*

*Về tố tụng:* Tòa án nhân dân huyện B đưa vụ án ra xét xử ngày 08/06/2018, ngày 21/06/2018 bà Nguyễn Thị Thanh H1 nhận bản án sơ thẩm, ngày 29/06/2018 bà Nguyễn Thị Thanh H1 kháng cáo. Căn cứ Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự kháng cáo trong hạn luật định.

Trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Về nội dung:*

Qua phần hỏi và phần tranh luận tại phiên tòa cho thấy bà H1 đã có hành vi cản trở việc ông B đến thăm nom, chăm sóc con, như vậy bà H1 đã vi phạm Khoản 2 Điều

83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Hiện ông B có thu nhập và nơi ở ổn định nên việc giao con cho ông B trực tiếp nuôi dạy là phù hợp, do đó không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà H1, căn cứ vào Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thanh H1 làm trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được chấp nhận xem xét.

Về nội dung kháng cáo:

Bà H1 kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung là trẻ Đỗ Hữu Y L, sinh ngày 12/04/2014 và không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét:

Việc chăm sóc, nuôi dạy con chung chưa thành niên là trách nhiệm và nghĩa vụ cũng là quyền lợi của cha mẹ, việc các bên đương sự tranh chấp nuôi con chung sau khi ly hôn cũng là xuất phát từ tình thương yêu của cha mẹ đối với con cái, nhưng giao cho ai là người trực tiếp nuôi dạy con chung thì phải xem xét đến quyền lợi của trẻ để trẻ phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Ông Đỗ Hữu Y B và bà Nguyễn Thị Thanh H1 đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 299/2015/QĐST-HNGĐ ngày 15/06/2015 của Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông B và bà H1 có một người con chung là trẻ Đỗ Hữu Y L, sinh ngày 12/04/2014 (giới tính nữ). Theo quyết định thì bà H1 là người trực tiếp nuôi con, ông B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn thì bà H1 thay đổi nơi ở, chuyển về Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống. Do vậy ông B không thể đến nhà thăm con mà thường xuyên đến trường thăm con, nhưng bà H1 nhiều lần thay đổi trường học của trẻ L mà không thông báo cho ông biết nên ông không thể thăm con được. Hiện bà H1 đã lập gia đình mới, đang nuôi hai con nhỏ (một trẻ hơn một tuổi và một trẻ vừa mới sinh); người chồng hiện nay của bà H1 là ông Đỗ Ngọc T có lời lẽ xúc phạm và hăm dọa ông B về việc nuôi dạy trẻ L. Ông B và bà H1 cả hai đều có thu nhập và nơi ở ổn định, đều có điều kiện để nuôi dạy trẻ L, nhưng hiện nay bà H1 đã lập gia đình mới và đang nuôi hai con riêng còn quá nhỏ; bên cạnh đó giữa ông B và người chồng sau của bà H1 là ông T có sự mâu thuẫn; ông B hiện chưa lập gia đình; bà H1 có hành vi ngăn cản ông B thăm nom, chăm sóc con chung là vi phạm Khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, nếu tiếp tục giao trẻ L cho bà H1 nuôi là không còn phù hợp. Tam

thời giao trẻ L cho ông B nuôi là phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện hiện tại của trẻ, nếu sau này bà H1 có chứng cứ xác thực được ông B nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ L không tốt thì bà H1 có quyền tiếp tục yêu cầu Tòa án thay đổi quyền nuôi con đối ông B.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu thay đổi quyền nuôi con của ông B đối với Bà H1 là có cơ sở.

Về cấp dưỡng nuôi con ông B không yêu cầu, nên hội đồng xét xử không xem xét.

Vì vậy với yêu cầu kháng cáo của bà H1 là không có cơ sở nên hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng nghị và kháng cáo nên hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì ông B phải nộp án phí sơ thẩm là 300.000 đồng.

Án phí dân sự phúc thẩm: Do không chấp nhận đơn kháng cáo của bà H1 nên bà H1 phải chịu án phí phúc thẩm.

Với những chứng cứ kê trên, hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2016.

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 37, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 228, Điểm a Khoản 2 Điều 478 và Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2016.

- Căn cứ vào Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015.

- Căn cứ vào Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa Án và căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Hữu Y B về việc thay đổi quyền nuôi con đối với bà Nguyễn Thị Thanh H1.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thanh H1 về việc yêu cầu được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là trẻ Đỗ Hữu Y L.

Giao con chung là trẻ Đỗ Hữu Y L, sinh ngày 12/04/2014 (giới tính nữ) cho ông Đỗ Hữu Y B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến trưởng thành. Bà Nguyễn Thị Thanh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con do ông Đỗ Hữu Y B không yêu cầu.

Bà Nguyễn Thị Thanh H1 có trách nhiệm giao con chung tên là Đỗ Hữu Y L, sinh ngày 12/04/2014 (giới tính nữ) cho ông Đỗ Hữu Y B ngay khi bản án có hiệu lực thi hành.

Bà Nguyễn Thị Thanh H1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Ông Đỗ Hữu Y B có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bà Nguyễn Thị Thanh H1, nếu bà Nguyễn Thị Thanh H1 lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của ông Đỗ Hữu Y B.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc người thân thích; Cơ quan Quản lý Nhà nước về Gia đình; Cơ quan Quản lý Nhà nước về Trẻ em; Hội liên hiệp Phụ nữ, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

## 2/ Về án phí:

2.1/ Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đỗ Hữu Y B phải nộp là 300.000 đồng, được căn trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ông Đỗ Hữu Y B đã nộp theo biên lai số AA/2016/0022055, ngày 08/06/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Đỗ Hữu Y B đã nộp đủ án phí.

2.2/ Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Thanh H1 phải nộp án phí nhưng căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2018/0005448 ngày 04/07/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Thanh H1 đã nộp đủ án phí.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B ;
- Các đương sự;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Thị Mỹ Hạnh**